

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 373/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Hồng C1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Phi C2**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C1 và bị đơn anh Nguyễn Phi C2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2017 cho bị đơn anh Nguyễn Phi C2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên là Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2005 cho nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu nên miễn xét.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị C1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0007533 ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị C1.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- UBND xã T2 (2003);
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám